

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2023

V/v: “tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Văn Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Păng Ting Nock

2. Bà Mai Lương Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Ngọc Phú – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 09/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 849/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST ngày 16/5/2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm: 1976, địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

*Bị đơn:* Ông Phạm Trung N, sinh năm: 1974, địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

(bà C có mặt, ông N vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Trung N kết hôn vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C vào ngày 30/10/1996. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông N thường xuyên vũ phu, bài bạc và ngoại tình. Bà đã nhiều lần tha thứ cho ông N để vợ chồng hòa thuận nuôi con nhưng ông N vẫn không thay

đôi. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Trung N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Trung T, sinh ngày 01/5/1997 và Phạm Thị Bích N sinh ngày 22/02/2003. Hiện các con đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Minh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Phạm Trung N đã được triệu tập hợp lệ tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh C và ông Phạm Trung N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Trung N đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông N vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

#### **[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông N là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo bà C trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N thường xuyên vũ phu, bài bạc và ngoại tình. Bà đã tha thứ nhiều lần nhưng ông N không thay đổi. Tòa án đã tiến Hội đồng xét xử thấy rằng giữa anh bà C và ông N mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà C ly hôn với ông N là phù hợp và đúng pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Trung T sinh ngày 01/5/1997 và Phạm Thị Bích N sinh ngày 22/02/2003. Hiện nay con chung đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

**[3] Về án phí:** Buộc bà Nguyễn Thị Minh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh C được ly hôn với ông Phạm Trung N.

2. *Về án phí:* bà Nguyễn Thị Minh C phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011305 ngày 27/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

3. *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Minh C có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, ông Phạm Trung N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS thành phố Đà Lạt;
- THADS thành phố Đà Lạt;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường B;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Hồng**